

# QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH THAN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

NGUYỄN NGỌC KHÁNH

**Với lịch sử trên 160 năm hình thành và phát triển, ngành Than Việt Nam đã có nhiều đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Theo dự báo, Việt Nam có nguy cơ thiếu than cho sản xuất trong nước, phải nhập khẩu, cụ thể năm 2020 là 12 triệu tấn; năm 2025 là 30,5 triệu tấn và 2030 là gần 50 triệu tấn than. Vì vậy, thời gian tới cần triển khai nhiều giải pháp để tăng cường quản lý và phát triển ngành Than bền vững, góp phần hoàn thành chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

Từ khóa: Quản lý, quản lý ngành than, chiến lược, nhu cầu than

## STRENGTHENING THE MANAGEMENT OF VIETNAM'S COAL INDUSTRY IN THE NEW PERIOD

Nguyen Ngoc Khanh

*With more than 160 years of history, Vietnam's Coal Industry has significantly contributed to the cause of national socio-economic development. According to forecasts, Vietnam is at risk of coal shortage for domestic production which must be additionally imported, specifically by 2020 is 12 million tons; 30.5 million tons in 2025 and approximately 50 million tons in 2030. Therefore, in the coming time, it is essential to apply solutions to enhance the sustainable management and development of the coal industry, contributing to the accomplishment of Vietnam's national energy development strategy by 2030 with a vision to 2045.*

*Key words: Management, coal industry management, strategy, coal demand*

Ngày nhận bài: 19/2/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 10/3/2020

Ngày duyệt đăng: 18/3/2020

## Thực trạng và dự báo nhu cầu than tại Việt Nam

Theo Bộ Công Thương, hiện nay, than sản xuất trong nước chủ yếu phục vụ cho sản xuất điện, chiếm 70-80% lượng tiêu thụ toàn Ngành. Về hoạt động xuất khẩu than, năm 2017 và 2018, khối lượng than xuất khẩu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tổng Công ty Đông Bắc đạt hơn 4 triệu tấn, bao gồm hơn 2 triệu tấn than cục, tham cảm 1-2-3 cho thị trường

Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước châu Âu. Ngoài ra, có 2 triệu tấn than cám khu vực Vàng Danh (Uông Bí) xuất sang thị trường Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc. Năm 2019, TKV được phép xuất khẩu 2 triệu tấn than, nhưng khối lượng than xuất khẩu ước tính chỉ bằng 59% kế hoạch, khoảng 1,2 triệu tấn. Tổng Công ty Đông Bắc được phép xuất khẩu 50 nghìn tấn, nhưng chỉ bán được khoảng 10 nghìn tấn. Như vậy, 2019 là năm thứ 3 liên tiếp xuất khẩu không hết lượng 2 triệu tấn than được Chính phủ cho phép.

Trong khi đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, lượng than đá nhập khẩu vào Việt Nam trong năm 2019 đạt 43,85 triệu tấn (tương đương 3,79 tỷ USD), tăng 91,8% về lượng và tăng 48,3% về kim ngạch so với năm 2018. Theo đánh giá của giới chuyên gia, sau khi hàng loạt nhà máy nhiệt điện than ra đời như: Mông Dương, Uông Bí, Cẩm Phả (Quảng Ninh), Duyên Hải (Trà Vinh)... hoạt động nhập khẩu than đá của Việt Nam sẽ tăng mạnh.

Theo Quy hoạch điều chỉnh "Quy hoạch phát triển ngành Than Việt Nam đến 2020, có xét triển vọng đến 2030" được phê duyệt tại Quyết định số 403/2016/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, dự báo nhu cầu than của nền kinh tế quốc dân ngày càng tăng, cụ thể: đến năm 2020 là 86,4 triệu tấn; năm 2025 là 121,5 triệu tấn; năm 2030 là 156,6 triệu tấn. Tuy nhiên, theo dự báo, nhu cầu than của nền kinh tế sẽ giảm so với quy hoạch cụ thể: đến năm 2020 chỉ còn 81,3 triệu tấn; năm 2025 là 110,9 triệu tấn; năm 2030 là 144,7 triệu tấn và 2035 là 153,1 triệu tấn.

Trên cơ sở dự báo về nhu cầu than của nền kinh tế, TKV dự kiến lượng than nhập khẩu cho sản xuất điện trong năm 2020 là 12 triệu tấn và sẽ tăng gấp đôi trong

**BẢNG 1: NHẬP KHẨU THAN ĐÁ NĂM 2019**

Thị trường	Năm 2019	So với năm 2018 (%)		Tỷ trọng trị giá (%)	
		Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá
<b>Tổng cộng</b>	43.849.702	3.790.021.347	91,84	48,34	100
<b>Australia</b>	15.712.124	1.566.139.012	157,15	84,16	41,32
<b>Indonesia</b>	15.413.752	868.629.669	38,05	10,1	22,92
<b>Nga</b>	7.151.372	633.816.943	151,2	117,41	16,72
<b>Trung Quốc</b>	854.835	241.638.850	-10,72	-22,53	6,38
<b>Nhật Bản</b>	175.351	45.805.261	411,94	288,85	1,21
<b>Malaysia</b>	13.135	1.063.478	-95,27	-93,3	0,03

*Nguồn: VITC*

năm 2025 với 30 triệu tấn; năm 2030 là 50 triệu tấn. Việc nhập khẩu than là giải pháp quan trọng để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Theo Quy hoạch điện VIII đang xây dựng, nguồn điện than sẽ chiếm khoảng 20.000MW và tăng lên gần 40.000-50.000MW vào trong 10 năm tới. Do đó, nhu cầu than cho sản xuất điện đến năm 2020 là 50 triệu tấn, năm 2025 là 76 triệu tấn và 2030 là gần 100 triệu tấn than. Như vậy, Việt Nam thiếu than cho sản xuất trong nước, phải nhập khẩu năm 2020 là 12 triệu tấn; năm 2025 là 30,5 triệu tấn và 2030 là gần 50 triệu tấn.

Việc nhập khẩu than là cần thiết, nhưng hoạt động nhập khẩu than hiện nay gặp nhiều khó khăn và thách thức, do thị trường than trên thế giới có nhiều biến động, đòi hỏi cần phải nâng cao hiệu quả quản lý khai thác, chế biến và kinh doanh than trong nước. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển, kinh doanh than trái phép; xử lý nghiêm theo quy định đối với các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiếp tay, bao che cho hoạt động sản xuất, kinh doanh than trái phép.

Cụ thể, Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan nhằm phát triển ngành Than theo cơ chế thị trường, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than. Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện sản xuất, kinh doanh than và công tác bảo đảm an toàn lao động trong hoạt động sản xuất than; kiểm tra các điểm khai thác, vận chuyển, chế biến, các bãi tập kết, mua bán than nhằm phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng sản xuất, kinh doanh than trái phép và vi phạm về kỹ thuật an toàn trong sản xuất than.

Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, đổi mới,

cải cách thủ tục hành chính trong việc thẩm định, cấp phép hoạt động khoáng sản để đẩy nhanh tiến độ cấp phép cho các đề án thăm dò, dự án đầu tư mỏ than, bảo đảm tiến độ theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng

liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát các tuyến biên giới, vùng biển và hải đảo, để kịp thời phát hiện và ngăn chặn hoạt động buôn lậu, kinh doanh than trái phép, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh theo quy định đối với các hành vi buôn lậu và gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh than trên đất liền và các vùng nước thủy nội địa.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hoạt động sản xuất, kinh doanh than tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh than để ngăn chặn, xử lý kịp thời việc khai thác, sản xuất, kinh doanh than trái phép theo quy định của pháp luật.

### **Giải pháp phát triển ngành Than Việt Nam bền vững**

Ngày 11/2/2020, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, đối với than, Bộ Chính trị đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sau: Xây dựng mới chiến lược phát triển ngành Than gắn với nhiệm vụ đầu tư hiệu quả ra nước ngoài và nhập khẩu than dài hạn. Thực hiện dự trữ than phù hợp, đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động sản xuất, đặc biệt là sản xuất điện. Mở rộng tìm kiếm, thăm dò, nâng cao chất lượng công tác đánh giá các cấp trữ lượng và tài nguyên... Để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đó, trong thời gian tới cần chú trọng một số vấn đề sau:

#### **Đối với Nhà nước**

- Xây dựng lộ trình, các điều kiện và tái cơ cấu ngành Than để phát triển thị trường than vận hành công khai, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh; Xây dựng lộ trình thực hiện sản xuất kinh doanh than theo cơ chế thị trường gắn với đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Khẩn trương khắc phục các vướng mắc để đẩy nhanh việc cấp phép thăm dò, cấp phép khai thác theo

tinh thần giảm điều kiện kinh doanh và tăng cường hậu kiểm; khắc phục những bất cập, chông chéo trong một số quy hoạch của địa phương gây cản trở đối với việc thực hiện quy hoạch than, nhằm tạo điều kiện triển khai kịp thời các hoạt động thăm dò, khai thác phần tài nguyên, trữ lượng than đang bị vướng các quy hoạch địa phương. Cùng với đó, nâng cao chất lượng quy hoạch trên cơ sở đổi mới tư duy, cách tiếp cận và phương pháp xây dựng quy hoạch than và quy hoạch các phân ngành năng lượng phù hợp với nền kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường và hội nhập ngày càng sâu rộng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh than theo đúng quy hoạch than và quy định. Xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển, kinh doanh than trái phép; xử lý nghiêm theo quy định đối với các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiếp tay, bao che cho hoạt động sản xuất, kinh doanh than trái phép.

- Tăng cường đầu tư thăm dò từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và/hoặc có chính sách hỗ trợ thích hợp cho doanh nghiệp (DN) đẩy mạnh công tác thăm dò than. Xem xét giảm thuế, phí một cách hợp lý phù hợp với đặc điểm của khai thác than, vừa tạo điều kiện cho ngành Than phát triển.

- Cho phép ngành Than xuất khẩu ổn định, lâu dài một số loại than không phụ thuộc vào hạn ngạch mà trong nước không hoặc có nhu cầu thấp theo nguyên tắc, đảm bảo hiệu quả kinh tế và ưu tiên đáp ứng nhu cầu than trong nước khi cần thiết. Ban hành chính sách sử dụng than hợp lý, nhất là về chủng loại và chất lượng phù hợp cho các hộ sử dụng than: điện, xi măng, phân bón, giấy và các hộ khác; đặc biệt, ưu tiên sử dụng than khai thác trong nước nhằm tạo điều kiện cho các DN ngành Than ổn định sản xuất than và đầu tư phát triển than bền vững.

- Có chính sách, giải pháp thích hợp hỗ trợ, khuyến khích DN đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ nhập khẩu than. Cho phép các đầu mối nhập khẩu than tham gia đầu tư, xây dựng hoặc ký hợp đồng dài hạn với các đối tác sở hữu cơ sở hạ tầng phục vụ nhập khẩu than, đảm bảo việc quản lý chuỗi cung ứng tối ưu nhất, tiết kiệm chi phí than nhập khẩu. Tháo gỡ vướng mắc về cơ chế chính sách cho các DN tham gia vào thị trường nhập khẩu than.

- Có các chính sách hỗ trợ mang tầm chiến lược, ổn định lâu dài để tạo thuận lợi cho các DN tham gia đầu tư dài hạn, quản lý hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh. Có biện pháp thúc đẩy, liên kết các DN sản xuất kinh doanh than hợp tác, hợp lực với các DN sử dụng than

trong nước, cũng như các đối tác nước ngoài trong việc nhập khẩu than và đầu tư ra nước ngoài khai thác than.


#### **Đối với doanh nghiệp**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác và các hoạt động xuất nhập khẩu than, đảm bảo lợi ích cả về kinh doanh lẫn an ninh năng lượng.

- Đẩy mạnh đầu tư thăm dò một cách hợp lý, phù hợp với từng giai đoạn và nâng cao mức độ tin cậy của công tác thăm dò nhằm thực hiện mục tiêu nắm chắc tài nguyên. Chú trọng đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao vật tư và tổn thất tài nguyên trong quá trình khai thác.

- Tăng cường hợp lý hóa sản xuất và công tác quản trị chi phí để tận dụng tối đa tài nguyên than, giảm tiêu hao vật tư, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí trên cơ sở giảm thất thoát, lãng phí trong sử dụng vật tư, giảm tồn kho, quay nhanh vòng vốn.

- Tăng cường sự hợp tác chặt chẽ, bền vững, hiệu quả giữa các DN sản xuất kinh doanh than, các đơn vị phụ trợ và các hộ sử dụng than, nhất là các nhà máy nhiệt điện than.

- Có giải pháp huy động tối đa các nguồn lực của xã hội tham gia đầu tư, để góp phần thúc đẩy tiến độ thi công và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư khai thác than. 

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 403/2016/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 điều chỉnh "Quy hoạch phát triển ngành Than Việt Nam đến 2020, có xét triển vọng đến 2030";
2. Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – TKV (2018), Đề án phát triển thị trường than Việt Nam gắn với sản xuất kinh doanh than theo cơ chế thị trường và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia;
3. Nguyễn Cảnh Nam (2019), Định hướng phát triển bền vững ngành Than Việt Nam gắn với đảm bảo an ninh năng lượng, Truy cập từ link: <http://www.vinacomin.vn/tap-chi-than-khoang-san/dinh-huong-phat-trien-ben-vung-nganh-than-viet-nam-gan-voi-dam-bao-an-ninh-nang-luong-201901181507032041.htm>;
4. Vì sao Việt Nam phải vừa nhập, vừa xuất khẩu than? Truy cập từ link: <https://www.vcci.com.vn/vi-sao-viet-nam-phai-vua-nhap-vua-xuat-khau-than>;
5. Nhập khẩu than đá năm 2019 tăng mạnh cả lượng và kim ngạch <http://vinanet.vn/thuong-mai-cha/nhap-khau-than-da-nam-2019-tang-manh-ca-luong-va-kim-ngach-724474.html>.
6. Năm 2020 sẽ nhập khẩu hàng chục triệu tấn than để phát điện, <https://tuoitre.vn/nam-2020-se-nhap-khau-hang-chuc-trieu-tan-than-de-phat-dien-20200110121625616.htm>

#### **Thông tin tác giả:**

PGS., TS. Nguyễn Ngọc Khánh - Trường Đại học Mỏ - Địa chất  
Email: [khanhhumg@gmail.com](mailto:khanhhumg@gmail.com)